

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn
và Nhà máy đóng tàu Ba Son**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2010.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ**Tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn
và Nhà máy đóng tàu Ba Son**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc tạo nguồn vốn, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ quỹ đất tại vị trí các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son sau khi di dời theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển số 5 đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2005 (sau đây gọi chung là đất tại vị trí cảng cũ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp có trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc diện phải di dời theo Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển số 5 đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2005, gồm: Công ty Tân cảng Sài Gòn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả (sau đây gọi chung là doanh nghiệp phải di dời).

Điều 3. Nguyên tắc tạo nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn thu được từ vị trí cảng cũ

1. Áp dụng hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê tại vị trí cảng cũ đối với việc sử dụng quỹ đất này để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch, tạo vốn phục vụ di dời (không áp dụng hình thức cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm).

Đối tượng áp dụng, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất tại vị trí cảng cũ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ đất tại vị trí cảng cũ, sau khi trừ các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này, được sử dụng cho 2 mục tiêu theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm ổn định sản xuất của doanh nghiệp và đời sống người lao động;

b) Nộp vào ngân sách thành phố Hồ Chí Minh đối với số tiền thu được từ vị trí cảng cũ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả; nộp về Bộ Quốc phòng đối với số tiền thu được từ vị trí cảng cũ của Công ty Tân cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Quốc phòng và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức phân chia cụ thể cho từng mục tiêu nêu trên đối với từng doanh nghiệp phải di dời.

3. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đất tại vị trí cảng cũ thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 4. Các hình thức xử lý đất tại vị trí cảng cũ

1. Doanh nghiệp phải di dời thực hiện bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Nhà nước thu hồi đất của doanh nghiệp phải di dời để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

3. Doanh nghiệp phải di dời tự làm chủ đầu tư hoặc liên doanh với nhà đầu tư khác hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư để thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tạo nguồn vốn từ đất tại vị trí cảng cũ

Nguồn vốn thu được từ đất tại vị trí cảng cũ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
2. Tiền chuyển mục đích sử dụng đất;
3. Tiền hỗ trợ về đất trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

Điều 6. Bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cảng cũ

1. Việc bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cảng cũ thực hiện thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ quyết định bán chỉ định.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cảng cũ.

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định đối với các trường hợp đặc biệt theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị của đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), Hội đồng quản trị kèm theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông (đối với doanh nghiệp cổ phần);

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức đấu giá theo đề nghị của đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), Hội đồng quản trị kèm theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông (đối với doanh nghiệp cổ phần).

3. Giá khởi điểm bán đấu giá, giá bán chỉ định được xác định theo nguyên tắc và quy trình như sau:

a) Giá tài sản gắn liền với đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo đánh giá lại; giá trị quyền sử dụng đất được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường tại thời điểm chuyển nhượng theo mục đích sử dụng mới của khu đất, không thấp hơn giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định;

b) Doanh nghiệp phải di dời thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá theo quy định để xác định giá của tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất, gửi Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh;

c) Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng thẩm định giá để thẩm định. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Hội đồng thẩm định giá xác định giá tài sản gắn liền với đất, giá trị quyền sử dụng đất;

d) Căn cứ kết quả thẩm định hoặc xác định giá tài sản gắn liền với đất, giá trị quyền sử dụng đất quy định tại điểm c khoản này, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần và giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; có ý kiến về giá tài sản gắn liền với đất của doanh nghiệp cổ phần để doanh nghiệp cổ phần quyết định giá bán tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

đ) Giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do cấp có thẩm quyền quyết định tại điểm d khoản này là giá khởi điểm để bán đấu giá trong trường hợp bán đấu giá và là giá bán cho người mua trong trường hợp bán chỉ định.

4. Việc tổ chức bán đấu giá tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và pháp luật về bán đấu giá.

5. Tiền bán tài sản gắn liền với đất được xác định, chi trả và sử dụng như sau:

a) Trường hợp bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức đấu giá thì tiền bán tài sản gắn liền với đất trong giá trúng đấu giá là giá khởi điểm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định thì tiền bán tài sản gắn liền với đất trong giá bán chỉ định là giá được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tiền bán tài sản gắn liền với đất được trả trực tiếp cho doanh nghiệp phải đi dòi để sử dụng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

6. Toàn bộ số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cảng cũ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Toàn bộ số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cảng cũ của Công ty Tân cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Quốc phòng làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cảng cũ

1. Doanh nghiệp phải đi dòi được chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cảng cũ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Có chức năng kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư;

b) Có dự án đầu tư tại vị trí cảng cũ được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Hồ Chí Minh;

c) Có vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm cả tiền để thực hiện dự án đầu tư và tiền phải nộp để chuyển mục đích sử dụng đất) và cam kết của tổ chức tín dụng bảo đảm cho vay đủ vốn để nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất và triển khai dự án đầu tư tại vị trí cảng cũ đúng tiến độ.

2. Trường hợp doanh nghiệp phải di dời liên doanh với nhà đầu tư khác thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án đầu tư có chuyên mục đích sử dụng đất thì pháp nhân mới phải bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời doanh nghiệp phải di dời phải có phần vốn góp không thấp hơn 26% trong vốn điều lệ của pháp nhân mới.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Giá đất để tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi chuyển mục đích sử dụng đất do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

5. Không thực hiện khấu trừ giá trị tài sản gắn liền với đất được chuyển mục đích sử dụng vào số tiền phải nộp khi được chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Toàn bộ số tiền thu được từ chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cảng cũ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Toàn bộ số tiền thu được từ chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cảng cũ của Công ty Tân cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Quốc phòng làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Điều 8. Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần diện tích đất tại vị trí cảng cũ để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế

1. Doanh nghiệp phải di dời được bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu

hồi đất. Tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi được trả trực tiếp cho doanh nghiệp phải di dời.

2. Doanh nghiệp phải di dời có dự án đầu tư tại vị trí mới thì được hỗ trợ về đất bằng tiền theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ cho tổ chức được Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất không phải nộp tiền sử dụng đất hoặc đã nộp tiền sử dụng đất bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước khi bị thu hồi đất.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ hỗ trợ về đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả được chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Toàn bộ số tiền thu được từ hỗ trợ về đất của Công ty Tân cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh do Bộ Quốc phòng làm chủ tài khoản để sử dụng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Sử dụng nguồn vốn thu được từ đất tại vị trí cảng cũ

1. Chi trả các chi phí có liên quan gồm:

a) Chi phí đo vẽ nhà, đất;

b) Chi phí xác định giá, thẩm định giá và chi phí tổ chức bán đấu giá;

c) Chi phí di dời gồm:

- Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị, máy móc khi thực hiện di dời và bù đắp thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt;

- Chi phí hỗ trợ để di dời các hộ dân đang ở tại vị trí cảng cũ (nếu có);

- Chi phí khác liên quan tới việc di dời.

d) Chi phí đầu tư vào đất còn lại không có nguồn gốc ngân sách nhà nước gồm:

- Tiền sử dụng đất của thời hạn chưa sử dụng đất trong trường hợp giao đất có thời hạn, tiền thuê đất đã nộp trước cho thời hạn chưa sử dụng đất;

- Chi phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất.

Các chi phí quy định tại điểm này phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, thực tế chứng minh và được xác định bằng tổng chi phí hợp lý tính thành tiền đầu tư vào đất trừ đi số tiền đã phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh tương ứng với thời gian đã sử dụng đất.

đ) Chi phí đầu tư xây dựng tài sản không di dời được bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) nhưng chưa thu hồi được (nếu có);

e) Các chi phí khác có liên quan.

Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định các khoản chi phí quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này theo đề nghị của doanh nghiệp phải di dời. Riêng chi phí hỗ trợ để di dời các hộ dân đã bố trí làm nhà ở tại vị trí cảng cũ (nếu có) do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận, huyện lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt, gửi Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp chung vào các khoản chi trả từ số tiền thu được tại vị trí cảng cũ. Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị Bộ Tài chính hoặc Bộ Quốc phòng chuyển tiền chi trả các khoản chi phí cho các đối tượng có liên quan.

2. Nguồn vốn thu được từ đất tại vị trí cảng cũ (sau khi trừ các khoản quy định tại khoản 1 Điều này) được xử lý như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp phải di dời do ngừng việc, nghỉ việc, ngừng sản xuất kinh doanh, đào tạo nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này;

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới và hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này;

c) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển số tiền còn lại sau khi trừ các khoản hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản này vào ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nộp về tài khoản của Bộ Quốc phòng để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 10. Mức hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời

1. Hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp phải di dời:

a) Hỗ trợ ngừng việc:

Người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc từ 06 tháng trở lên tại doanh nghiệp phải di dời tính đến thời điểm ngừng việc, trong thời gian ngừng việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi tháng ngừng việc, nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) làm căn cứ tính hỗ trợ nêu trên là tiền lương theo thang, bảng lương thực tế tại thời điểm ngừng việc.

b) Hỗ trợ nghỉ việc:

Người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc từ 12 tháng trở lên tại doanh nghiệp phải di dời tính đến thời điểm nghỉ việc, khi nghỉ việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm thực tế làm việc và 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) để tìm việc làm mới.

Trường hợp người lao động có nguyện vọng học nghề thì ngoài khoản hỗ trợ nghỉ việc nêu trên, được hỗ trợ kinh phí đào tạo tối đa 12 tháng tại các cơ sở dạy nghề theo thông báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) làm căn cứ tính hỗ trợ nêu trên là tiền lương theo thang, bảng lương thực tế tại thời điểm nghỉ việc.

c) Hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời do tạm ngừng kinh doanh với mức 30% một năm thu nhập sau thuế theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó;

d) Hỗ trợ đào tạo nghề bằng hình thức dạy nghề cho số lao động tuyển mới để làm việc tại vị trí sản xuất kinh doanh mới với mức 500.000 đồng/người/tháng, thời gian tối đa là 12 tháng;

đ) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định các khoản hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này theo đề nghị của doanh nghiệp phải di dời và ý kiến thống nhất của đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), Hội đồng quản trị kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (đối với doanh nghiệp cổ phần).

2. Hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện thì hỗ trợ theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Trường hợp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong thời gian chưa được nhận khoản hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới mà phải vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới thì được hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay để thực hiện dự án đầu tư. Mức hỗ trợ là lãi suất thực tế theo Hợp đồng tín dụng, không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, tính trên tổng số tiền vay để thực hiện dự án đầu tư. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ khi vay đến khi nhận được khoản hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư nhưng không quá 12 tháng;

b) Đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp 100% vốn nhà nước liên doanh với nhà đầu tư khác thành lập pháp nhân mới thực hiện thì hỗ trợ theo số vốn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước phải góp;

c) Đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp cổ phần thực hiện thì mức hỗ trợ do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Nguồn vốn thu được từ đất tại vị trí cảng cũ còn lại sau khi trừ các khoản hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này;

- Tính chất của dự án đầu tư và sự cần thiết phải đầu tư vốn của ngân sách nhà nước vào doanh nghiệp cổ phần;

- Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông về việc tiếp nhận vốn từ ngân sách nhà nước vào doanh nghiệp cổ phần.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ không quyết định đầu tư vốn của ngân sách nhà nước vào doanh nghiệp cổ phần hoặc Đại hội đồng cổ đông không đề nghị tiếp nhận vốn từ ngân sách nhà nước thì doanh nghiệp cổ phần được hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay thực tế để thực hiện dự án đầu tư. Mức hỗ trợ là lãi suất thực tế theo Hợp đồng tín dụng, không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, tính trên tổng số tiền vay để thực hiện dự án đầu tư. Thời gian hỗ trợ lãi suất là thời gian vay thực tế ghi trên Hợp đồng tín dụng để thực hiện dự án đầu tư nhưng không quá 24 tháng.

3. Tổng số tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này tối đa không vượt quá số tiền do Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng quản lý quy định tại khoản 6 Điều 6, khoản 6 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Quy chế này sau khi chi trả các chi phí liên quan quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

4. Số tiền còn lại sau khi đã thực hiện hỗ trợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng rau quả quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được nộp ngân sách thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Số tiền còn lại sau khi đã thực hiện hỗ trợ cho Công ty Tân cảng Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được nộp về tài khoản của Bộ Quốc phòng để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ quốc phòng. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng số tiền này.

Điều 11. Ứng trước vốn

Căn cứ vào khả năng ngân sách, phương án đề nghị ứng vốn của doanh nghiệp phải di dời và ý kiến thống nhất của đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), Hội đồng quản trị kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

(đối với doanh nghiệp cổ phần), Bộ Tài chính xem xét, quyết định ứng trước vốn cho doanh nghiệp phải di dời để thực hiện dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Doanh nghiệp phải di dời có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền đã ứng trước.

Điều 12. Quy định về quản lý, thanh toán vốn từ nguồn vốn phục vụ di dời

1. Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này thực hiện theo chế độ quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ mức hỗ trợ lãi suất để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng doanh nghiệp, Bộ Tài chính chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh. Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chi trả số tiền này theo tiến độ thực hiện của dự án và Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm sử dụng số tiền được hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

2. Số tiền doanh nghiệp phải di dời được hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này và số tiền hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay để thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này được hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước và là vốn của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Số tiền để hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc, thiệt hại do tạm ngừng kinh doanh, đào tạo nghề cho số lao động phải tuyển mới quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này và số tiền hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay để thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quy chế này được hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước.

3. Thủ tục thanh quyết toán số tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp phải di dời thực hiện theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các doanh nghiệp phải di dời có trách nhiệm lập Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất tại vị trí cảng cũ và đề xuất phương án xử lý theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Cơ quan chủ quản, đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp phải di dời có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp phải di dời thuộc phạm vi quản lý thực hiện Quy chế này;

b) Phối hợp với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son lập Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của doanh nghiệp phải di dời tại vị trí cảng cũ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Quy chế này, kịp thời xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

3. Căn cứ quyết định bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền quy định tại Quy chế này; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với phần diện tích đất tại vị trí cảng cũ theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quy chế tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son tại Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ, TỔNG CÔNG TY:.....

**TỜ KHAI HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
TẠI VỊ TRÍ CẢNG CŨ VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ**

1. Tên tổ chức kê khai:

- Địa chỉ nhà, đất kê khai:.....

- Địa chỉ trụ sở (giao dịch):..... ĐT:.....

- Thành lập theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....

- Loại hình của tổ chức:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
ngày..... tháng..... năm ... của.....

- Ngành nghề hoạt động chính:.....

2. Cơ quan chủ quản, đại diện chủ sở hữu:

3. Cơ cấu, tổ chức biên chế tại vị trí cảng cũ:

- Số lượng các phòng, ban chức năng:.....

- Số cán bộ, công nhân:.....

Trong đó:

+ Số lao động trong biên chế:.....

+ Số lao động hợp đồng:.....

4. Hiện trạng sử dụng đất:

- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý:.....m²;

Trong đó:

Chỉ tiêu	Diện tích (m ²)	Sử dụng từ năm
Sử dụng làm cơ sở SX-KD-DV		
Cho mượn		

Chỉ tiêu	Diện tích (m ²)	Sử dụng từ năm
Cho thuê		
Đã bố trí làm nhà ở, đất ở		
Đang bị lấn chiếm		
Sử dụng vào mục đích khác		
Chưa sử dụng		

5. Hiện trạng sử dụng nhà, tài sản gắn liền với đất:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kết cấu chính	Tình trạng tài sản	Số lượng/khối lượng	CHIA RA					Nguyên giá (1000 đồng)
						SX, KD, DV	Cho thuê	Nhà ở	Sử dụng khác	Chưa sử dụng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
...											
Cộng											

6. Hình thức quản lý, sử dụng đất:

- Diện tích đất được Nhà nước cho thuê:.....m²;
- Diện tích đất quản lý, sử dụng theo hình thức khác:.....m².

7. Hình thức quản lý, sử dụng nhà, tài sản gắn liền với đất:

- Diện tích nhà được Nhà nước giao:.....m²;
- Diện tích nhà do đơn vị đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước:m²;
- Diện tích nhà được tạo lập bằng hình thức khác:.....m².

8. Hồ sơ, giấy tờ về nhà, đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:..... ngày..... tháng..... năm.....;
- Hợp đồng thuê đất số:..... ngày..... tháng..... năm.....;
- Các hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan

9. Nghĩa vụ tài chính đối với khuôn viên đất đã thực hiện.**10. Đề xuất phương án xử lý:**

a) Tiếp tục sử dụng:

- Đất:

- Tài sản gắn liền với đất:

b) Bán, chuyển nhượng:

- Đất:

- Tài sản gắn liền với đất:

c) Chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đất:

d) Diện tích nhà, đất đang bố trí làm nhà ở đề nghị được di chuyển đi nơi khác:

- Đất:

- Nhà:

đ) Đề nghị Nhà nước thu hồi:

- Đất:

- Tài sản gắn liền với đất:

e) Các đề nghị khác (nếu có):.....

11. Cam kết của tổ chức kê khai: hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây. Tờ khai được lập thành 04 bản: 03 bản gửi cơ quan cấp trên, 01 bản lưu tại tổ chức kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP TỜ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quy chế tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son tại Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ, TỔNG CÔNG TY... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG ĐẤT
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TẠI VỊ TRÍ CẢNG CŨ**

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm

Thành phần gồm có:

1. Đại diện doanh nghiệp phải di dời:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện cơ quan chủ quản, chủ sở hữu:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son:

- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....

- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ:.....

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

.....
.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG

1. Các chỉ tiêu về hiện vật:

Chỉ tiêu	Theo báo cáo kê khai	Theo thực tế kiểm tra
1. Diện tích khuôn viên đất: m ² m ²
2. Tổng số ngôi nhà ngôi ngôi
3. Diện tích xây dựng nhà: m ² m ²
4. Diện tích sàn sử dụng nhà: m ² m ²
5. Các tài sản khác gắn liền với đất

2. Hiện trạng sử dụng đất:

- Diện tích sử dụng vào mục đích chính (SXKD):..... m²;
- Diện tích đã bố trí làm nhà ở, đất ở:..... m²;
- Diện tích sử dụng vào mục đích khác:..... m².

3. Hiện trạng sử dụng nhà và các tài sản khác gắn liền với đất:

- Ngôi 1:
- Ngôi 2:

4. Nguyên giá nhà và các tài sản khác gắn liền với đất theo sổ kế toán:

Trong đó:

- + Ngôi 1: đồng;
- + Ngôi 2: đồng;

.....

III. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP PHẢI DI DỜI

.....

IV. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN, ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

.....

V. Ý KIẾN CỦA TỔ GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO

.....
.....

Biên bản được lập thành..... bản và kết thúc vào lúc giờ cùng ngày./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ
QUẢN, CHỦ SỞ HỮU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP PHẢI
DI DỜI**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁC THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO